TLNB Y Đức - Bài trắc nghiệm GDCD / KTPL - Tôi đã đọc nội dung đầy đủ của 9 bài trong file PD

Câu 1 **Tâm lý là gì?**

A. Toàn bộ những hoạt động thể chất của con người.

B. Toàn bộ những hiện tượng tinh thần nảy sinh trong não bộ con người.

C. Những phản ứng sinh hóa trong cơ thể.

D. Những hoạt động vận động của con người.

Câu 2 **Tâm lý con người bao gồm những yếu tố nào?**

A. Suy nghĩ, cảm xúc, nhận thức, mong muốn và thái độ ứng xử.

B. Chỉ bao gồm cảm xúc và hành vi.

C. Chỉ bao gồm hoạt động của hệ thần kinh.

D. Chỉ bao gồm suy nghĩ và trí nhớ.

Câu 3 **Bản chất phản ánh hiện thực khách quan của tâm lý được hiểu như thế nào?**

A. Tâm lý hoàn toàn do di truyền quyết định.

B. Tâm lý không chịu ảnh hưởng của môi trường.

C. Tâm lý hình thành thông qua việc tiếp nhận và xử lý kích thích từ thế giới bên ngoài.

D. Tâm lý chỉ hình thành khi con người mắc bệnh.

Câu 4 **Cơ chế hình thành tâm lý khi con người tiếp nhận kích thích ngoại giới là gì?**

A. Não bộ → Giác quan → Kích thích ngoại cảnh.

B. Kích thích ngoại cảnh → Giác quan tiếp nhận → Não bộ phân tích xử lý → Hình thành tâm lý.

C. Cảm xúc → Hành vi → Giác quan.

D. Hoạt động cơ bắp → Não bộ → Cảm xúc.

Câu 5 **Tâm lý mang tính chủ thể có nghĩa là gì?**

A. Mọi người đều có phản ứng giống nhau trước một sự việc.

B. Tâm lý chỉ phụ thuộc vào hoàn cảnh kinh tế.

C. Tâm lý không chịu ảnh hưởng của kinh nghiệm cá nhân.

D. Cùng một sự việc nhưng mỗi người có cách cảm nhận, đánh giá và phản ứng khác nhau.

Câu 6 **Yếu tố nào góp phần hình thành bản chất xã hội của tâm lý?**

A. Giáo dục, văn hóa, môi trường sống và quan hệ gia đình.

B. Chỉ có yếu tố di truyền.

C. Chỉ có tình trạng sức khỏe thể chất.

D. Chỉ có tuổi tác.

Câu 7 **Người bệnh có người thân thường xuyên động viên sẽ có xu hướng như thế nào?**

A. Dễ từ chối điều trị.

B. Không còn nhu cầu chăm sóc y tế.

C. Hợp tác điều trị tích cực hơn.

D. Không bị ảnh hưởng bởi bệnh tật.

Câu 8 **Đặc điểm nào sau đây KHÔNG thuộc bốn đặc điểm của hiện tượng tâm lý trong bài 1?**

A. Tính cá nhân.

B. Tính di truyền tuyệt đối.

C. Có thể biến đổi.

D. Ảnh hưởng môi trường.

Câu 9 **Tính cá nhân của hiện tượng tâm lý thể hiện ở đâu?**

A. Mọi người có suy nghĩ giống nhau.

B. Tâm lý không thay đổi theo hoàn cảnh.

C. Môi trường không ảnh hưởng đến tâm lý.

D. Mỗi cá nhân có nét suy nghĩ và xúc cảm khác nhau.

Câu 10 **Khi được nhân viên y tế giải thích rõ ràng, người bệnh từ lo lắng chuyển sang an tâm. Điều này thể hiện đặc điểm nào?**

A. Tính cá nhân.

B. Có thể biến đổi.

C. Tính di truyền.

D. Tính bất biến.

Câu 11 **Phòng bệnh ồn ào, thiếu tiện nghi khiến người bệnh cáu gắt, bức bối. Đây là biểu hiện của đặc điểm nào?**

A. Ảnh hưởng môi trường.

B. Tính di truyền.

C. Tính bất biến.

D. Tính sinh học đơn thuần.

Câu 12 **Người bệnh sợ đau nên trốn tránh hoặc không hợp tác khi thực hiện thủ thuật. Điều này thể hiện đặc điểm nào?**

A. Tính xã hội.

B. Tính ổn định.

C. Tác động hành vi.

D. Tính di truyền.

Câu 13 **Hiện tượng tâm lý được chia thành bao nhiêu nhóm cơ bản?**

A. Hai nhóm.

B. Ba nhóm.

C. Bốn nhóm.

D. Năm nhóm.

Câu 14 **Ba nhóm hiện tượng tâm lý cơ bản bao gồm những gì?**

A. Nhận thức, trí nhớ, tư duy.

B. Cảm xúc, hành vi, thái độ.

C. Tâm trạng, tính cách, ý chí.

D. Quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý, thuộc tính tâm lý.

Câu 15 **Quá trình tâm lý có đặc điểm nào?**

A. Có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ rệt.

B. Tồn tại ổn định suốt đời.

C. Không có sự thay đổi.

D. Chỉ xuất hiện khi con người mắc bệnh.

Câu 16 **Ví dụ nào thuộc quá trình tâm lý?**

A. Tính cách cẩn thận.

B. Khí chất điềm đạm.

C. Nhận thức, cảm xúc và ý chí khi tiếp nhận kết quả chẩn đoán.

D. Trạng thái căng thẳng kéo dài.

Câu 17 **Trạng thái tâm lý là gì?**

A. Đặc điểm bền vững của nhân cách.

B. Tình trạng tâm lý tồn tại tương đối ổn định trong một khoảng thời gian nhất định.

C. Một hành động có chủ đích.

D. Một phản xạ sinh học.

Câu 18 **Ví dụ nào sau đây là trạng thái tâm lý?**

A. Tính cách nhẫn nại.

B. Khí chất nóng nảy.

C. Đức tính trung thực.

D. Lo âu nhiều ngày khi chờ kết quả sinh thiết.

Câu 19 **Thuộc tính tâm lý có đặc điểm nào?**

A. Là đặc tính tương đối ổn định, bền vững của nhân cách.

B. Chỉ xuất hiện trong vài phút.

C. Luôn thay đổi theo từng giờ.

D. Không liên quan đến nhân cách.

Câu 20 **Ví dụ nào là thuộc tính tâm lý?**

A. Lo lắng khi chờ khám.

B. Sợ hãi trước phẫu thuật.

C. Đức tính cẩn thận, nhẫn nại của điều dưỡng.

D. Vui mừng khi khỏi bệnh.

Câu 21 **Khi giao tiếp với người bệnh, nhân viên y tế nên làm gì?**

A. Áp đặt suy nghĩ cá nhân.

B. Quan sát, lắng nghe tích cực và giải thích rõ ràng.

C. Không cần quan tâm cảm xúc người bệnh.

D. Sử dụng thuật ngữ chuyên môn khó hiểu.

Câu 22 **Bệnh nhân nữ 45 tuổi sợ nội soi dạ dày vì nghe người khác kể rằng nội soi rất đau. Nhân viên y tế nên làm gì?**

A. Quát mắng để bệnh nhân không sợ.

B. Bỏ qua cảm xúc của bệnh nhân.

C. Cam kết chắc chắn rằng nội soi không đau.

D. Đồng cảm, giải thích quy trình và hướng dẫn cách giảm lo lắng.

Câu 23 **Tâm lý y học là lĩnh vực nghiên cứu về vấn đề gì?**

A. Các hoạt động kinh tế trong bệnh viện.

B. Các hiện tượng tâm lý gắn liền với bệnh tật, sức khỏe và thực hành y khoa.

C. Cấu tạo giải phẫu cơ thể.

D. Các phương pháp phẫu thuật.

Câu 24 **Trọng tâm nghiên cứu của tâm lý y học là gì?**

A. Mối quan hệ giữa nhân viên y tế và người bệnh.

B. Mối quan hệ giữa người bệnh và môi trường tự nhiên בלבד.

C. Các hoạt động hành chính bệnh viện.

D. Hoạt động sản xuất thuốc.

Câu 25 **Bệnh tật gây ra những tổn thương nào đối với con người?**

A. Chỉ tổn thương thể chất.

B. Chỉ tổn thương tinh thần.

C. Chỉ ảnh hưởng đến khả năng lao động.

D. Tổn thương cả thể chất và tâm lý.

Câu 26 **Biểu hiện nào thuộc tổn thương thể chất do bệnh tật?**

A. Lo âu.

B. Cảm giác bất lực.

C. Đau đớn, khó chịu và suy giảm chức năng vận động.

D. Thay đổi thế giới quan.

Câu 27 **Biểu hiện nào thuộc biến đổi tâm lý do bệnh tật?**

A. Tăng thân nhiệt.

B. Lo âu, sợ hãi và cảm giác bất lực.

C. Đau bụng.

D. Khó thở.

Câu 28 **Tâm lý y học có bao nhiêu nhiệm vụ cốt lõi được trình bày trong bài?**

A. Bốn nhiệm vụ.

B. Hai nhiệm vụ.

C. Ba nhiệm vụ.

D. Sáu nhiệm vụ.

Câu 29 **Nhiệm vụ nghiên cứu tâm lý người bệnh nhằm mục đích gì?**

A. Chỉ đánh giá thể trạng.

B. Chỉ xác định bệnh lý thực thể.

C. Xác định phản ứng nội tâm khi người bệnh biết chẩn đoán.

D. Đánh giá khả năng kinh tế của bệnh viện.

Câu 30 **Tâm lý tiêu cực có thể ảnh hưởng đến sức khỏe như thế nào?**

A. Luôn làm tăng khả năng miễn dịch.

B. Không ảnh hưởng đến sức khỏe.

C. Chỉ gây đau cơ.

D. Gây rối loạn giấc ngủ, chán ăn và suy giảm miễn dịch.

Câu 31 **Căng thẳng tâm lý ở người bệnh có thể gây hậu quả nào?**

A. Làm huyết áp luôn ổn định.

B. Làm tăng huyết áp đột ngột và thúc đẩy bỏ uống thuốc.

C. Giúp người bệnh ngủ ngon hơn.

D. Làm bệnh khỏi nhanh chóng.

Câu 32 **Điều gì trực tiếp quyết định niềm tin của người bệnh đối với nhân viên y tế?**

A. Thái độ và nghệ thuật giao tiếp của nhân viên y tế.

B. Màu sắc đồng phục.

C. Số lượng giường bệnh.

D. Thời gian làm việc của bệnh viện.

Câu 33 **Nhiệm vụ hỗ trợ tối ưu hóa chăm sóc của tâm lý y học là gì?**

A. Áp dụng cùng một cách giao tiếp cho tất cả bệnh nhân.

B. Chỉ tập trung vào điều trị bằng thuốc.

C. Trang bị kỹ năng lựa chọn phương pháp tiếp cận phù hợp từng hoàn cảnh bệnh.

D. Hạn chế giao tiếp với người bệnh.

Câu 34 **Khi người bệnh hỏi nhiều về thuốc, nhân viên y tế nên ứng xử thế nào?**

A. Yêu cầu người bệnh không được hỏi.

B. Giải thích kỹ để người bệnh yên tâm sử dụng thuốc.

C. Tỏ thái độ khó chịu.

D. Bỏ đi nơi khác.

Câu 35 **Một trong những ý nghĩa của tâm lý y học là gì?**

A. Giúp nhân viên y tế hiểu cảm xúc ẩn giấu sau sự im lặng hoặc cáu kỉnh.

B. Giúp loại bỏ hoàn toàn mọi bệnh lý.

C. Thay thế việc khám lâm sàng.

D. Không cần tìm hiểu hoàn cảnh người bệnh.

Câu 36 **Giao tiếp hiệu quả với người bệnh cần chú ý điều gì?**

A. Sử dụng thuật ngữ y khoa càng nhiều càng tốt.

B. Nói nhanh để tiết kiệm thời gian.

C. Không cần quan tâm trình độ văn hóa.

D. Sử dụng ngôn từ gần gũi, phù hợp trình độ văn hóa người bệnh.

Câu 37 **Khi người bệnh được giải thích thấu đáo, điều gì thường xảy ra?**

A. Người bệnh từ chối tái khám.

B. Người bệnh không cần dùng thuốc.

C. Người bệnh tăng hợp tác và tuân thủ điều trị.

D. Người bệnh mất niềm tin.

Câu 38 **Tâm lý y học giúp nâng cao chất lượng chăm sóc bằng cách nào?**

A. Chỉ quan tâm đến triệu chứng.

B. Chuyển từ tư duy chữa bệnh đơn thuần sang chăm sóc con người đang mang bệnh.

C. Không quan tâm đến hoàn cảnh gia đình.

D. Chỉ chú trọng xét nghiệm.

Câu 39 **Người bệnh tăng huyết áp tự ý bỏ thuốc vì cho rằng uống thuốc mãi không khỏi. Đây là nhận thức sai lầm nào?**

A. Nhầm bệnh mạn tính cần kiểm soát với bệnh cấp tính có thể chữa khỏi dứt điểm bằng một đợt thuốc.

B. Cho rằng thuốc có tác dụng phụ.

C. Cho rằng bệnh cần được theo dõi.

D. Cho rằng cần tái khám.

Câu 40 **Khi người bệnh thường xuyên bỏ thuốc, nhân viên y tế cần khai thác thêm vấn đề gì?**

A. Sở thích âm nhạc.

B. Màu sắc yêu thích.

C. Nghề nghiệp của nhân viên y tế.

D. Tác dụng phụ của thuốc và gánh nặng chi phí điều trị.

Câu 41 **Mục tiêu sử dụng thuốc hằng ngày ở người bệnh tăng huyết áp là gì?**

A. Làm huyết áp giảm về 0.

B. Chữa khỏi hoàn toàn mọi bệnh lý.

C. Giữ huyết áp ổn định, phòng ngừa đột quỵ và nhồi máu cơ tim.

D. Chỉ giảm triệu chứng đau đầu.

Câu 42 **Người bệnh có được tự ý ngừng thuốc khi chưa có chỉ định chuyên môn không?**

A. Có, khi cảm thấy khỏe.

B. Không, tuyệt đối không tự ý ngừng thuốc.

C. Có, nếu đã uống được một tuần.

D. Có, nếu không còn triệu chứng.

Câu 43 **Nếu người bệnh khó chịu khi sử dụng thuốc, nhân viên y tế nên làm gì?**

A. Lắng nghe, cùng thảo luận và báo bác sĩ xem xét điều chỉnh thuốc khi cần.

B. Yêu cầu người bệnh tiếp tục chịu đựng.

C. Khuyên người bệnh tự đổi thuốc.

D. Bỏ qua phản ánh.

Câu 44 **Tâm lý y học kết hợp với y học kỹ thuật tạo nên điều gì?**

A. Chỉ tập trung điều trị bệnh lý.

B. Chỉ tập trung vào cảm xúc.

C. Chỉ quan tâm đến thuốc.

D. Chăm sóc toàn diện, tối ưu hóa hồi phục và chất lượng sống.

Câu 45 **Nhân cách là gì?**

A. Những phản ứng sinh lý của cơ thể.

B. Hệ thống những đặc điểm tâm lý tương đối ổn định, thể hiện thái độ và cách ứng xử đặc trưng của mỗi người.

C. Những cảm xúc nhất thời.

D. Những hành vi không chịu ảnh hưởng xã hội.

Câu 46 **Nhân cách có đặc điểm nào sau đây?**

A. Chỉ tồn tại trong thời gian ngắn.

B. Không liên quan đến các mối quan hệ xã hội.

C. Luôn thay đổi đột ngột.

D. Có tính ổn định tương đối và tính xã hội.

Câu 47 **Nhân cách được hình thành và bộc lộ rõ rệt thông qua yếu tố nào?**

A. Các mối quan hệ xã hội.

B. Chỉ yếu tố di truyền.

C. Chỉ hoạt động thể chất.

D. Chỉ môi trường bệnh viện.

Câu 48 **Bốn đặc điểm cơ bản của nhân cách là gì?**

A. Cá nhân, di truyền, sinh học, cảm xúc.

B. Ổn định, bất biến, thụ động, cô lập.

C. Thống nhất, ổn định tương đối, tích cực và giao tiếp.

D. Nhận thức, trí nhớ, cảm giác và tri giác.

Câu 49 **Tính thống nhất của nhân cách được hiểu là gì?**

A. Mỗi người chỉ có một đặc điểm tâm lý.

B. Các thuộc tính tâm lý liên kết chặt chẽ thành một chỉnh thể hài hòa.

C. Các thuộc tính tâm lý tồn tại độc lập.

D. Nhân cách không chịu ảnh hưởng của hoạt động.

Câu 50 **Tính ổn định tương đối của nhân cách có nghĩa là gì?**

A. Nhân cách không bao giờ thay đổi.

B. Nhân cách thay đổi hoàn toàn mỗi ngày.

C. Nhân cách chỉ do di truyền quyết định.

D. Nhân cách khó thay đổi đột ngột nhưng có thể hoàn thiện qua rèn luyện và giáo dục.

Câu 51 **Tính tích cực của nhân cách thể hiện ở đâu?**

A. Chủ động tham gia hoạt động, cải tạo hoàn cảnh và tự điều chỉnh bản thân.

B. Luôn phụ thuộc vào người khác.

C. Không tham gia hoạt động xã hội.

D. Không có khả năng tự điều chỉnh.

Câu 52 **Tính giao tiếp của nhân cách thể hiện như thế nào?**

A. Nhân cách chỉ hình thành khi ở một mình.

B. Nhân cách không liên quan đến xã hội.

C. Nhân cách hình thành, phát triển và bộc lộ trong các quan hệ ứng xử xã hội.

D. Nhân cách chỉ được hình thành khi đi làm.

Câu 53 **Phẩm chất nào giúp nhân viên y tế thấu cảm nỗi đau và tôn trọng nhân phẩm người bệnh?**

A. Tính nóng nảy.

B. Lòng nhân ái.

C. Tính bảo thủ.

D. Tính đa nghi.

Câu 54 **Tinh thần trách nhiệm của nhân viên y tế thể hiện ở hành động nào?**

A. Bỏ qua y lệnh không rõ ràng.

B. Làm việc qua loa.

C. Không kiểm tra trước khi dùng thuốc.

D. Chủ động kiểm tra lại y lệnh khi thấy liều lượng thuốc chưa rõ.

Câu 55 **Tính trung thực trong nghề y được thể hiện như thế nào?**

A. Không che giấu lỗi sai và báo cáo trung thực sự cố y khoa.

B. Che giấu sai sót để giữ uy tín cá nhân.

C. Ghi chép theo suy đoán.

D. Không báo cáo khi phát hiện sai sót.

Câu 56 **Tính cẩn thận của nhân viên y tế được thể hiện qua việc nào?**

A. Bỏ qua quy trình kiểm tra.

B. Chỉ dựa vào trí nhớ.

C. Kiểm tra chính xác thông tin định danh và thực hiện quy trình 5 đúng.

D. Thực hiện kỹ thuật thật nhanh mà không cần kiểm tra.

Câu 57 **Tinh thần học tập của người cán bộ y tế thể hiện ở đâu?**

A. Chỉ học khi có kiểm tra.

B. Không ngừng trau dồi tay nghề và cập nhật phác đồ mới.

C. Không cần cập nhật kiến thức sau khi tốt nghiệp.

D. Chỉ học theo kinh nghiệm cá nhân.

Câu 58 **Việc đối chiếu họ tên, năm sinh và số bệnh án trước thủ thuật nhằm mục đích gì?**

A. Tiết kiệm thời gian.

B. Hoàn thành hồ sơ.

C. Giảm số lượng nhân viên.

D. Bảo đảm đúng người bệnh, phòng ngừa sai sót y khoa.

Câu 59 **Đa nghi quá mức ở người bệnh biểu hiện như thế nào?**

A. Thường xuyên nghi ngờ động cơ của thầy thuốc và không tin tưởng chẩn đoán.

B. Luôn tin tưởng mọi người.

C. Luôn vui vẻ hợp tác.

D. Không quan tâm đến điều trị.

Câu 60 **Cảm xúc bất ổn có biểu hiện nào?**

A. Luôn bình tĩnh trong mọi hoàn cảnh.

B. Không có sự thay đổi tâm trạng.

C. Dễ bùng phát giận dữ, tâm trạng biến động nhanh trước áp lực nhỏ.

D. Luôn kiên nhẫn với mọi người.

Câu 61 **Cứng nhắc cực đoan được hiểu là gì?**

A. Luôn sẵn sàng thay đổi suy nghĩ.

B. Bảo thủ trong nếp nghĩ, cố chấp và từ chối thay đổi hành vi điều trị.

C. Có khả năng thích nghi tốt.

D. Dễ dàng tiếp nhận mọi lời khuyên.

Câu 62 **Nhu cầu là gì?**

A. Lực đẩy bên trong thúc đẩy con người hành động.

B. Một hành động có chủ đích.

C. Một đặc điểm nhân cách.

D. Điều kiện cần thiết con người đòi hỏi để tồn tại và phát triển.

Câu 63 **Động cơ là gì?**

A. Lực đẩy bên trong thôi thúc con người hành động để đạt mục tiêu.

B. Điều kiện sinh lý bắt buộc.

C. Một trạng thái cảm xúc nhất thời.

D. Một đặc điểm di truyền.

Câu 64 **Ví dụ nào thể hiện nhu cầu?**

A. Sinh viên cố gắng học để trở thành bác sĩ giỏi.

B. Nhân viên y tế muốn được thăng chức.

C. Người khát cần được uống nước.

D. Điều dưỡng quyết tâm nâng cao tay nghề.

Câu 65 **Ba nhóm nhu cầu cơ bản của con người bao gồm những gì?**

A. Nhu cầu học tập, nghề nghiệp và giải trí.

B. Nhu cầu vật chất, tinh thần và xã hội.

C. Nhu cầu cá nhân, gia đình và cộng đồng.

D. Nhu cầu sinh lý, bệnh lý và điều trị.

Câu 66 **Theo tháp nhu cầu Maslow, thứ tự từ bậc thấp đến bậc cao là gì?**

A. An toàn – Sinh lý – Tôn trọng – Tình cảm – Thể hiện bản thân.

B. Tình cảm – Sinh lý – An toàn – Tôn trọng – Thể hiện bản thân.

C. Sinh lý – Tình cảm – An toàn – Tôn trọng – Thể hiện bản thân.

D. Sinh lý – An toàn – Tình cảm và yêu thương – Được tôn trọng – Thể hiện bản thân.

Câu 67 **Tâm lý người bệnh là gì?**

A. Toàn bộ suy nghĩ, cảm xúc, thái độ và phản ứng nảy sinh khi mắc bệnh, đi khám hoặc điều trị.

B. Chỉ là cảm giác đau đớn.

C. Chỉ là phản ứng của hệ thần kinh.

D. Chỉ là thái độ đối với bác sĩ.

Câu 68 **Tâm lý người bệnh chịu sự chi phối của bao nhiêu nền tảng chính trong bài học?**

A. Ba nền tảng.

B. Bốn nền tảng.

C. Năm nền tảng.

D. Sáu nền tảng.

Câu 69 **Yếu tố nào sau đây KHÔNG thuộc năm nền tảng chi phối tâm lý người bệnh?**

A. Tình trạng bệnh lý.

B. Đặc điểm cá nhân.

C. Hoàn cảnh gia đình.

D. Màu sắc yêu thích của nhân viên y tế.

Câu 70 **Đặc điểm cá nhân ảnh hưởng đến tâm lý người bệnh bao gồm yếu tố nào?**

A. Chỉ có thu nhập.

B. Giới tính, lứa tuổi, tính cách và hiểu biết y khoa.

C. Chỉ có nghề nghiệp.

D. Chỉ có môi trường bệnh viện.

Câu 71 **Yếu tố gia đình tác động đến tâm lý người bệnh thông qua điều gì?**

A. Kinh tế và sự quan tâm của thân nhân.

B. Màu sắc phòng bệnh.

C. Số lượng nhân viên y tế.

D. Thiết bị y tế.

Câu 72 **Bốn trạng thái tâm lý thường gặp ở người bệnh là gì?**

A. Vui vẻ, hạnh phúc, phấn khởi, hài lòng.

B. Bình tĩnh, tự tin, quyết đoán, chủ động.

C. Lo âu, sợ hãi, buồn bã và tức giận.

D. Hưng phấn, thờ ơ, bất cần, vui vẻ.

Câu 73 **Lo âu là phản ứng như thế nào?**

A. Phản ứng trước nguy cơ đã biết rõ.

B. Trạng thái bất an trước điều chưa rõ ràng.

C. Cảm giác vui vẻ khi khỏi bệnh.

D. Trạng thái không quan tâm đến bệnh.

Câu 74 **Người bệnh mất ngủ cả đêm vì chờ kết quả sinh thiết. Đây là biểu hiện của trạng thái nào?**

A. Tức giận.

B. Buồn bã.

C. Sợ hãi.

D. Lo âu.

Câu 75 **Sợ hãi là phản ứng trước tình huống nào?**

A. Nguy cơ đã biết rõ.

B. Điều chưa từng xảy ra và không có nguyên nhân.

C. Hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

D. Sự thiếu quan tâm của gia đình.

Câu 76 **Người bệnh sợ đau khi bước vào phòng mổ. Đây là trạng thái nào?**

A. Buồn bã.

B. Lo âu.

C. Sợ hãi.

D. Tức giận.

Câu 77 **Người bệnh buồn bã thường có biểu hiện nào?**

A. Luôn vui vẻ.

B. Suy sụp khi mất khả năng lao động hoặc điều trị kéo dài.

C. Luôn tức giận với nhân viên y tế.

D. Không bị ảnh hưởng bởi bệnh.

Câu 78 **Tức giận ở người bệnh thường xuất hiện khi nào?**

A. Khi được chăm sóc chu đáo.

B. Khi bệnh đã khỏi hoàn toàn.

C. Khi được gia đình thăm nom.

D. Khi đau đớn dữ dội hoặc cảm thấy bị nhân viên y tế bỏ rơi.

Câu 79 **Biểu hiện nào có thể giúp nhân viên y tế nhận biết người bệnh đang gặp vấn đề tâm lý?**

A. Ít nói, khóc, mất ngủ, hỏi lặp lại và bất hợp tác.

B. Ăn uống ngon miệng.

C. Sinh hoạt bình thường.

D. Luôn vui vẻ và thoải mái.

Câu 80 **Người bệnh liên tục hỏi lại một vấn đề nhiều lần có thể do nguyên nhân nào?**

A. Không muốn điều trị.

B. Muốn gây khó khăn cho nhân viên y tế.

C. Lo lắng và cần được giải thích thêm.

D. Không có nhu cầu được chăm sóc.

Câu 81 **Phủ nhận bệnh là phản ứng tâm lý như thế nào?**

A. Chấp nhận hoàn toàn bệnh tật.

B. Cho rằng bản thân khỏe mạnh, kết quả xét nghiệm có thể nhầm lẫn.

C. Chủ động hợp tác điều trị.

D. Tự giác tìm hiểu phác đồ.

Câu 82 **Phủ nhận bệnh được xem là cơ chế gì?**

A. Cơ chế học tập.

B. Cơ chế giao tiếp.

C. Cơ chế sinh lý.

D. Cơ chế tự vệ tâm lý tạm thời nhằm tránh cú sốc.

Câu 83 **Phản ứng lo lắng, sợ hãi thường liên quan đến điều gì?**

A. Ám ảnh cái chết, biến chứng và sự tàn phế.

B. Mong muốn được nghỉ ngơi.

C. Sự hài lòng về điều trị.

D. Mong muốn giao tiếp xã hội.

Câu 84 **Giai đoạn buồn bã ở người bệnh có thể biểu hiện qua suy nghĩ nào?**

A. Tôi hoàn toàn không mắc bệnh.

B. Tôi muốn tìm hiểu thêm về thuốc.

C. Tôi trở thành gánh nặng của người thân.

D. Tôi rất hài lòng với tình trạng hiện tại.

Câu 85 **Trạng thái nào được xem là tích cực nhất, giúp quá trình trị liệu đạt kết quả cao?**

A. Phủ nhận bệnh.

B. Chấp nhận và hợp tác.

C. Tức giận.

D. Sợ hãi.

Câu 86 **Quy luật diễn biến của các phản ứng tâm lý người bệnh là gì?**

A. Luôn diễn ra theo một trình tự cố định.

B. Chỉ xuất hiện một phản ứng duy nhất.

C. Không thay đổi theo thời gian.

D. Các phản ứng có thể xuất hiện đan xen, không nhất thiết tuần tự.

Câu 87 **Bệnh nhân nữ 55 tuổi mới được chẩn đoán đái tháo đường và bật khóc vì sợ biến chứng cắt cụt chân. Nhân viên y tế nên làm gì đầu tiên?**

A. Lắng nghe, thấu cảm và để người bệnh bộc lộ nỗi sợ.

B. Phê bình vì người bệnh thiếu hiểu biết.

C. Yêu cầu người bệnh ngừng khóc.

D. Không quan tâm đến cảm xúc.

Câu 88 **Nguyên tắc giao tiếp thấu cảm trong thực hành lâm sàng là gì?**

A. Ngắt lời khi người bệnh trình bày dài.

B. Phán xét cảm xúc người bệnh.

C. Lắng nghe chân thành, không phán xét và tôn trọng cảm xúc.

D. Chỉ tập trung hỏi triệu chứng.

Câu 89 **Nghiên cứu tâm lý người bệnh cần tuân thủ bao nhiêu nguyên tắc cốt lõi được trình bày trong bài?**

A. Hai nguyên tắc.

B. Bốn nguyên tắc.

C. Năm nguyên tắc.

D. Sáu nguyên tắc.

Câu 90 **Bốn nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu tâm lý người bệnh gồm những gì?**

A. Trung thực, nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm.

B. Quan sát, phỏng vấn, bảng hỏi, trắc nghiệm.

C. Tự nguyện, bắt buộc, công khai, đánh giá.

D. Tôn trọng người bệnh, bảo mật thông tin, khách quan và phù hợp hoàn cảnh.

Câu 91 **Nguyên tắc tôn trọng người bệnh trong nghiên cứu có nghĩa là gì?**

A. Không ép buộc người bệnh cung cấp thông tin đời tư hoặc cảm xúc.

B. Bắt buộc người bệnh trả lời mọi câu hỏi.

C. Không cần giải thích mục đích nghiên cứu.

D. Có thể sử dụng thông tin cá nhân tùy ý.

Câu 92 **Nguyên tắc bảo mật thông tin yêu cầu điều gì?**

A. Công khai danh tính người tham gia.

B. Đăng thông tin nghiên cứu lên mạng xã hội.

C. Không tiết lộ danh tính và dữ liệu bệnh án trái quy định.

D. Chia sẻ thông tin cho mọi người.

Câu 93 **Tính khách quan trong nghiên cứu được thể hiện như thế nào?**

A. Suy diễn theo cảm xúc cá nhân.

B. Không suy diễn hoặc phán xét người bệnh dựa trên thiên kiến chủ quan.

C. Chỉ lựa chọn thông tin phù hợp với giả thuyết.

D. Bỏ qua những dữ liệu không mong muốn.

Câu 94 **Nguyên tắc phù hợp hoàn cảnh yêu cầu nhân viên y tế làm gì?**

A. Hỏi bệnh bất kể tình trạng người bệnh.

B. Khảo sát khi người bệnh đang đau dữ dội.

C. Hỏi bệnh ngay sau phẫu thuật khi người bệnh còn mệt.

D. Chọn thời điểm phù hợp với thể trạng thực tế của người bệnh.

Câu 95 **Thời điểm nào KHÔNG phù hợp để khảo sát tâm lý người bệnh?**

A. Khi người bệnh đang lên cơn đau quặn hoặc khó thở cấp.

B. Khi người bệnh đã ổn định.

C. Khi người bệnh thoải mái và sẵn sàng tâm sự.

D. Khi buồng bệnh yên tĩnh.

Câu 96 **Thời điểm phù hợp để khảo sát tâm lý là khi nào?**

A. Khi người bệnh đang đau dữ dội.

B. Khi người bệnh vừa trải qua phẫu thuật nặng.

C. Khi cơn đau đã được khống chế và thể trạng ổn định.

D. Khi người bệnh đang khó thở cấp.

Câu 97 **Phương pháp quan sát là gì?**

A. Đặt câu hỏi trực tiếp để người bệnh trả lời.

B. Theo dõi trực tiếp, có mục đích các cử chỉ, nét mặt, thái độ và hành vi.

C. Sử dụng thang đo chuẩn hóa.

D. Phát phiếu khảo sát trên diện rộng.

Câu 98 **Người bệnh liên tục đi lại ở hành lang, nhìn đồng hồ và hỏi giờ trả kết quả xét nghiệm. Nhân viên y tế đang sử dụng phương pháp nào để nhận biết biểu hiện này?**

A. Phỏng vấn.

B. Bảng hỏi.

C. Trắc nghiệm.

D. Quan sát.

Câu 99 **Khi quan sát thấy người bệnh bồn chồn, sốt ruột, nhân viên y tế cần làm gì tiếp theo?**

A. Trò chuyện thêm để xác định chính xác nguyên nhân lo lắng.

B. Kết luận ngay người bệnh mắc rối loạn tâm thần.

C. Không cần quan tâm.

D. Ghi nhận suy đoán thành chẩn đoán.

Câu 100 **Phương pháp phỏng vấn lâm sàng nhằm mục đích gì?**

A. Chỉ thu thập thông tin nhân khẩu học.

B. Đánh giá chức năng vận động.

C. Giúp người bệnh bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc sâu kín và nhu cầu thực sự.

D. Thay thế hoàn toàn việc khám bệnh.

Câu 101 **Câu hỏi nào sau đây là câu hỏi mở phù hợp khi phỏng vấn người bệnh?**

A. Bác có đau không?

B. Hiện tại điều gì khiến bác cảm thấy băn khoăn hoặc lo lắng nhất?

C. Bác có uống thuốc không?

D. Bác có sốt không?

Câu 102 **Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi có đặc điểm gì?**

A. Chỉ áp dụng cho một người bệnh.

B. Chỉ dùng để đánh giá cảm xúc.

C. Không cần chuẩn bị câu hỏi.

D. Sử dụng bộ câu hỏi in sẵn để thu thập ý kiến trên diện rộng.

Câu 103 **Ưu điểm của phương pháp bảng hỏi là gì?**

A. Thu thập thông tin ẩn danh từ nhiều người bệnh nhanh chóng, khách quan.

B. Luôn xác định chính xác chẩn đoán bệnh.

C. Không cần người tham gia trả lời.

D. Chỉ phù hợp với người cao tuổi.

Câu 104 **Khi thiết kế bảng hỏi cho người cao tuổi, cần chú ý điều gì?**

A. Câu hỏi dài và phức tạp.

B. Sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên môn.

C. Câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu.

D. Chỉ sử dụng câu hỏi có nhiều ý cùng lúc.

Câu 105 **Phương pháp trắc nghiệm tâm lý thường sử dụng công cụ nào?**

A. Máy đo huyết áp.

B. Các thang đo chuẩn hóa như DASS-21, GAD-7.

C. Máy đo đường huyết.

D. Máy siêu âm.

Câu 106 **DASS-21 và GAD-7 được sử dụng chủ yếu để làm gì?**

A. Chẩn đoán xác định mọi bệnh lý tâm thần.

B. Đánh giá chức năng thận.

C. Đo huyết áp.

D. Sàng lọc các vấn đề tâm lý như lo âu, trầm cảm.

Câu 107 **Trắc nghiệm tâm lý có thể thay thế hoàn toàn chẩn đoán của bác sĩ tâm thần không?**

A. Không, thang đo chỉ có giá trị sàng lọc.

B. Có, trong mọi trường hợp.

C. Có, nếu người bệnh làm bài đầy đủ.

D. Có, nếu kết quả ở mức cao.

Câu 108 **Nguyên nhân nào có thể gây tác động tâm lý bất lợi kéo dài ở người bệnh?**

A. Được gia đình hỗ trợ.

B. Môi trường sống thoải mái.

C. Khó khăn kinh tế, xung đột gia đình và thiếu hỗ trợ xã hội.

D. Được chăm sóc chu đáo.

Câu 109 **Sang chấn tâm lý kéo dài có thể gây hậu quả nào?**

A. Tăng khả năng tập trung.

B. Mất ngủ, mệt mỏi, giảm miễn dịch và giảm chất lượng sống.

C. Tăng khả năng ghi nhớ.

D. Luôn cải thiện sức khỏe.

Câu 110 **Biện pháp nào giúp phòng tránh và cân bằng tâm lý?**

A. Thức khuya thường xuyên.

B. Cô lập bản thân.

C. Không chia sẻ khó khăn.

D. Nghỉ ngơi hợp lý, hỗ trợ xã hội, tập thể dục điều độ, thư giãn và tìm hỗ trợ chuyên môn khi cần.

Câu 111 **Đạo đức là gì?**

A. Hệ thống các nguyên tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi giữa con người với con người.

B. Những quy định riêng của từng bệnh viện.

C. Những kiến thức chuyên môn y khoa.

D. Các quy định về điều trị bệnh.

Câu 112 **Y đức là gì?**

A. Những quy định về tiền lương ngành y.

B. Những kỹ thuật điều trị bệnh.

C. Hệ thống nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức mà người hành nghề y phải tuân thủ khi chăm sóc tính mạng con người.

D. Các quy định về trang phục bệnh viện.

Câu 113 **Nguyên tắc không phân biệt trong y đức có nghĩa là gì?**

A. Chỉ điều trị cho người có điều kiện kinh tế.

B. Người bệnh nghèo, không có thân nhân vẫn phải được điều trị chu đáo.

C. Ưu tiên người quen.

D. Chỉ điều trị khi có người bảo lãnh.

Câu 114 **Đạo đức có bao nhiêu chức năng chính được trình bày trong bài 6?**

A. Một chức năng.

B. Hai chức năng.

C. Bốn chức năng.

D. Ba chức năng.

Câu 115 **Chức năng điều chỉnh hành vi của đạo đức có ý nghĩa gì?**

A. Giúp cá nhân phân biệt điều đúng – sai, nên làm và không được phép làm.

B. Đánh giá năng lực thể chất.

C. Điều chỉnh các hoạt động sinh lý.

D. Thay thế pháp luật.

Câu 116 **Chức năng giáo dục của đạo đức nhằm mục đích gì?**

A. Tăng thu nhập cá nhân.

B. Nâng cao vị trí xã hội.

C. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, lòng trắc ẩn và ý thức phục vụ.

D. Tăng quyền lực cá nhân.

Câu 117 **Chức năng đánh giá của đạo đức được thể hiện ở đâu?**

A. Điều trị bệnh lý.

B. Cung cấp thước đo chuẩn mực để xã hội và đồng nghiệp nhìn nhận hành vi.

C. Đánh giá tình trạng sức khỏe.

D. Phân loại bệnh nhân.

Câu 118 **Lương tâm trong hành nghề y được ví như điều gì?**

A. Một quy trình chuyên môn.

B. Một văn bản pháp luật.

C. Một phương tiện điều trị.

D. Tòa án nội tâm của người thầy thuốc.

Câu 119 **Lương tâm nghề nghiệp thể hiện ở năng lực nào?**

A. Tự đánh giá, tự kiểm soát và tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

B. Chỉ làm việc khi có người giám sát.

C. Che giấu sai sót.

D. Đổ lỗi cho đồng nghiệp.

Câu 120 **Khi phát hiện mình ghi nhầm y lệnh hoặc liều thuốc, nhân viên y tế có lương tâm cần làm gì?**

A. Xóa bỏ thông tin sai mà không báo cáo.

B. Đổ lỗi cho người bệnh.

C. Báo cáo cấp trên và phối hợp xử lý ngay, không lấp liếm.

D. Giữ im lặng.

Câu 121 **Trách nhiệm chuyên môn là gì?**

A. Chỉ hoàn thành công việc khi được nhắc nhở.

B. Tự giác thực hiện đầy đủ, nghiêm túc quy trình chuyên môn được giao.

C. Chỉ làm việc đơn giản.

D. Không cần tuân thủ quy trình.

Câu 122 **Hành động nào thể hiện tinh thần trách nhiệm của nhân viên y tế?**

A. Không theo dõi người bệnh.

B. Ghi chép số liệu theo trí nhớ.

C. Bỏ qua giờ đo sinh hiệu.

D. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn đúng giờ và ghi chép trung thực.

Câu 123 **Danh dự nghề nghiệp của người làm y thể hiện ở đâu?**

A. Lòng tự trọng và ý thức gìn giữ uy tín trong sạch của nghề y.

B. Khả năng kiếm tiền.

C. Chức vụ trong bệnh viện.

D. Số lượng người bệnh điều trị.

Câu 124 **Hành vi nào vi phạm danh dự nghề nghiệp?**

A. Tận tụy chăm sóc người bệnh.

B. Học tập nâng cao chuyên môn.

C. Lợi dụng chuyên môn để đòi hỏi phong bì hoặc vụ lợi cá nhân.

D. Hỗ trợ người bệnh nghèo.

Câu 125 **Nghĩa vụ y khoa thể hiện ở điều gì?**

A. Chỉ làm việc trong giờ hành chính.

B. Trách nhiệm cứu chữa tính mạng người bệnh theo luật pháp và y đức.

C. Ưu tiên lợi ích cá nhân.

D. Chỉ phục vụ người có khả năng chi trả.

Câu 126 **Khi có dịch bệnh hoặc tình huống cấp cứu khẩn cấp, người làm y cần thể hiện điều gì?**

A. Tránh tham gia công việc.

B. Chỉ làm việc khi được trả thêm tiền.

C. Chờ người khác thực hiện.

D. Sẵn sàng phục vụ cộng đồng.

Câu 127 **Đạo đức trong đời sống được chia thành bao nhiêu dạng trong bài học?**

A. Bốn dạng.

B. Hai dạng.

C. Ba dạng.

D. Năm dạng.

Câu 128 **Đạo đức cá nhân thể hiện qua hành vi nào?**

A. Hiếu thảo với cha mẹ.

B. Tôn trọng luật pháp.

C. Lối sống tự trọng, trung thực và tự tu dưỡng.

D. Tuân thủ quy trình y tế.

Câu 129 **Đạo đức gia đình được thể hiện như thế nào?**

A. Giữ gìn văn minh công cộng.

B. Hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận anh em.

C. Tuân thủ quy định nghề nghiệp.

D. Thực hiện nghĩa vụ chuyên môn.

Câu 130 **Đạo đức xã hội thể hiện ở đâu?**

A. Chỉ chăm sóc người thân.

B. Chỉ tuân thủ nội quy bệnh viện.

C. Chỉ hoàn thành công việc cá nhân.

D. Tôn trọng luật pháp, giữ gìn văn minh công cộng.

Câu 131 **Khi phát hiện đồng nghiệp ghi chép chưa chính xác thông tin chăm sóc, việc đầu tiên cần ưu tiên là gì?**

A. Kiểm tra tình trạng thực tế của người bệnh để đảm bảo an toàn.

B. Che giấu sai sót.

C. Đăng thông tin lên mạng xã hội.

D. Phê bình đồng nghiệp trước mặt người bệnh.

Câu 132 **Nếu sai sót trong hồ sơ ảnh hưởng đến phác đồ điều trị, nhân viên y tế cần làm gì?**

A. Tự ý sửa hồ sơ và không báo cáo.

B. Bỏ qua vì không phải lỗi của mình.

C. Báo cáo điều dưỡng trưởng hoặc bác sĩ phụ trách, không bao che sai phạm.

D. Chờ đến hết ca trực mới xử lý.

Câu 133 **Đạo đức y học xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam có bao nhiêu đặc điểm nền tảng trong bài học?**

A. Ba đặc điểm.

B. Bốn đặc điểm.

C. Năm đặc điểm.

D. Sáu đặc điểm.

Câu 134 **Đặc điểm đầu tiên của đạo đức y học xã hội chủ nghĩa là gì?**

A. Phục vụ nhân dân, đặt sức khỏe và tính mạng nhân dân lên trên hết.

B. Ưu tiên lợi ích cá nhân.

C. Chỉ phục vụ người có điều kiện kinh tế.

D. Chỉ quan tâm đến chuyên môn.

Câu 135 **Lòng nhân ái sâu sắc trong ngành y thể hiện như thế nào?**

A. Không quan tâm đến hoàn cảnh người bệnh.

B. Chỉ điều trị theo yêu cầu của người nhà.

C. Giữ khoảng cách tuyệt đối với người bệnh.

D. Thấu hiểu và đồng cảm với nỗi đau của người bệnh.

Câu 136 **Trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ y tế được thể hiện qua hành động nào?**

A. Đùn đẩy khó khăn cho đồng nghiệp.

B. Hết lòng tận tụy, không đùn đẩy khó khăn.

C. Chỉ làm những việc đơn giản.

D. Chỉ quan tâm đến quyền lợi cá nhân.

Câu 137 **Công bằng y tế có nghĩa là gì?**

A. Ưu tiên người giàu.

B. Ưu tiên người quen.

C. Mọi người bệnh được chăm sóc bình đẳng trước y thuật.

D. Người có điều kiện kinh tế được chăm sóc tốt hơn.

Câu 138 **Gắn kết chuyên môn và đạo đức trong ngành y có nghĩa là gì?**

A. Giỏi y thuật phải song hành cùng sáng y đức.

B. Chỉ cần chuyên môn giỏi.

C. Chỉ cần có lòng nhân ái, không cần chuyên môn.

D. Chỉ cần thực hiện đúng thủ tục hành chính.

Câu 139 **Hai người bệnh cùng vào cấp cứu, một người giàu và một người nghèo. Nhân viên y tế cần ưu tiên dựa trên yếu tố nào?**

A. Khả năng chi trả.

B. Địa vị xã hội.

C. Người đến trước luôn được điều trị trước trong mọi tình huống.

D. Mức độ nguy kịch chuyên môn.

Câu 140 **Hải Thượng Lãn Ông có tên thật là gì?**

A. Tôn Thất Tùng.

B. Lê Hữu Trác.

C. Đặng Văn Ngữ.

D. Nguyễn Đình Chiểu.

Câu 141 **Tác phẩm kinh điển của Hải Thượng Lãn Ông là gì?**

A. Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh.

B. Nam dược thần hiệu.

C. Bản thảo cương mục.

D. Hoàng đế nội kinh.

Câu 142 **Bài học y đức quan trọng từ Hải Thượng Lãn Ông là gì?**

A. Đặt lợi ích kinh tế lên hàng đầu.

B. Chỉ điều trị người có địa vị.

C. Coi trọng sinh mệnh, thương yêu người nghèo và hết lòng vì người bệnh.

D. Chỉ chú trọng nghiên cứu khoa học.

Câu 143 **Giáo sư, bác sĩ Tôn Thất Tùng nổi tiếng với lĩnh vực nào?**

A. Nghiên cứu sản xuất Penicillin.

B. Phẫu thuật tim.

C. Nghiên cứu bệnh sốt rét.

D. Ngoại khoa và phương pháp phẫu thuật cắt gan khô.

Câu 144 **Bài học từ Giáo sư Tôn Thất Tùng dành cho thế hệ trẻ là gì?**

A. Không cần nghiên cứu sau khi tốt nghiệp.

B. Say mê nghiên cứu, sáng tạo kỹ thuật và nâng cao tay nghề y khoa.

C. Chỉ học kiến thức lý thuyết.

D. Không cần cải tiến phương pháp điều trị.

Câu 145 **Giáo sư, bác sĩ Đặng Văn Ngữ có đóng góp nổi bật nào?**

A. Nghiên cứu sản xuất thành công Penicillin trong kháng chiến.

B. Phát minh phương pháp cắt gan khô.

C. Sáng lập Hải Thượng Y Tông Tâm Lĩnh.

D. Phát minh máy đo huyết áp.

Câu 146 **Đặng Văn Ngữ cống hiến nhiều cho lĩnh vực nào?**

A. Phẫu thuật thẩm mỹ.

B. Tim mạch.

C. Phòng chống bệnh truyền nhiễm và sốt rét.

D. Chấn thương chỉnh hình.

Câu 147 **Bài học dấn thân từ Giáo sư Đặng Văn Ngữ là gì?**

A. Chỉ làm việc ở thành phố lớn.

B. Chỉ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.

C. Ưu tiên lợi ích cá nhân.

D. Gắn nghiên cứu khoa học với phụng sự cộng đồng, sẵn sàng đến nơi gian khó.

Câu 148 **Sinh viên y khoa cần thể hiện sự trung thực trong học tập bằng cách nào?**

A. Gian lận thi cử để đạt điểm cao.

B. Không gian lận thi cử, không làm khống số liệu bệnh án.

C. Sao chép bài của người khác.

D. Làm sai lệch kết quả thực tập.

Câu 149 **Khi thăm khám người bệnh trong quá trình thực tập, sinh viên cần làm gì?**

A. Chào hỏi lễ phép và xin phép trước khi thăm khám.

B. Tự ý thăm khám mà không cần giải thích.

C. Không cần giới thiệu bản thân.

D. Chỉ xin phép người nhà.

Câu 150 **Sinh viên y khoa được phép đăng hình ảnh bệnh nhân lên mạng xã hội khi nào?**

A. Khi ảnh không có bác sĩ.

B. Khi người bệnh đang ngủ.

C. Không tự ý đăng tải hình ảnh và dữ liệu bệnh nhân lên mạng xã hội.

D. Khi muốn chia sẻ kinh nghiệm học tập.

Câu 151 **Trong quá trình thực tập, sinh viên phải tuân thủ điều gì?**

A. Chỉ nghe theo bạn bè.

B. Tự quyết định mọi kỹ thuật.

C. Không cần báo cáo người hướng dẫn.

D. Chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của bác sĩ và điều dưỡng hướng dẫn.

Câu 152 **Sinh viên có được tự ý thực hiện kỹ thuật y khoa khi chưa được cho phép không?**

A. Có, nếu đã học lý thuyết.

B. Không, tuyệt đối không tự ý thực hiện kỹ thuật khi chưa được cho phép.

C. Có, nếu người bệnh đồng ý.

D. Có, nếu kỹ thuật đơn giản.

Câu 153 **Khi thực tập tại bệnh viện, sinh viên cần thực hiện nguyên tắc nào?**

A. Luôn học tập có giám sát, đi cùng giảng viên hoặc nhân viên y tế phụ trách.

B. Tự ý làm việc độc lập.

C. Chỉ cần có mặt tại khoa.

D. Không cần tuân thủ hướng dẫn.

Câu 154 **Vì sao người thầy thuốc chuyên môn giỏi vẫn phải rèn luyện đạo đức?**

A. Vì đạo đức giúp tăng thu nhập.

B. Vì đạo đức thay thế hoàn toàn chuyên môn.

C. Vì y đức định hướng việc sử dụng tài năng để bảo vệ quyền lợi, an toàn và phẩm giá con người.

D. Vì chỉ cần đạo đức là có thể điều trị mọi bệnh.

Câu 155 **Bài 8 trình bày bao nhiêu mô hình đạo đức y học cơ bản trong thực hành lâm sàng?**

A. Hai mô hình.

B. Ba mô hình.

C. Bốn mô hình.

D. Năm mô hình.

Câu 156 **Mô hình lấy người bệnh làm trung tâm có nghĩa là gì?**

A. Mọi quyết định điều trị và chăm sóc hướng tới lợi ích cao nhất của người bệnh.

B. Mọi quyết định phụ thuộc vào nhân viên y tế.

C. Ưu tiên lợi ích bệnh viện.

D. Ưu tiên lợi ích kinh tế.

Câu 157 **Tôn trọng quyền tự chủ của người bệnh được thể hiện như thế nào?**

A. Không cần giải thích trước thủ thuật.

B. Nhân viên y tế tự quyết định mọi vấn đề.

C. Không cần hỏi ý kiến người bệnh.

D. Giải thích rõ ràng và tôn trọng sự đồng ý của người bệnh trước khi thực hiện thủ thuật.

Câu 158 **Bốn nguyên tắc đạo đức y sinh học kinh điển gồm những gì?**

A. Trung thực, trách nhiệm, đoàn kết, học tập.

B. Nhân ái, tận tụy, trung thành, công bằng.

C. Tôn trọng quyền tự chủ, làm điều có lợi, không gây hại và công bằng.

D. Điều trị, chăm sóc, nghiên cứu, giáo dục.

Câu 159 **Nguyên tắc tôn trọng quyền tự chủ yêu cầu nhân viên y tế làm gì?**

A. Cung cấp thông tin đầy đủ và tôn trọng quyền lựa chọn của người bệnh.

B. Tự ý quyết định điều trị.

C. Không cần giải thích bệnh.

D. Không cho người bệnh lựa chọn.

Câu 160 **Nguyên tắc làm điều có lợi hướng tới mục tiêu nào?**

A. Tăng lợi ích kinh tế của bệnh viện.

B. Tối đa hóa lợi ích điều trị, nâng cao sức khỏe và sự an toàn.

C. Giảm thời gian tiếp xúc với người bệnh.

D. Chỉ giảm chi phí điều trị.

Câu 161 **Nguyên tắc không gây hại yêu cầu điều gì?**

A. Chỉ quan tâm đến kết quả điều trị.

B. Không cần quan tâm đến tác dụng phụ.

C. Chấp nhận mọi sai sót chuyên môn.

D. Tránh rủi ro, sai sót y khoa và tổn thương thể chất lẫn tinh thần.

Câu 162 **Nguyên tắc công bằng trong y sinh học được hiểu là gì?**

A. Ưu tiên người có điều kiện kinh tế.

B. Ưu tiên người quen.

C. Phân bổ nguồn lực y tế công bằng, không phân biệt giàu nghèo.

D. Ưu tiên người có địa vị xã hội.

Câu 163 **Hành động nào thể hiện nét đẹp y đức tích cực trong thực hành?**

A. Thức trắng đêm theo dõi sát sao diễn biến người bệnh.

B. Bỏ mặc người bệnh.

C. Quát nạt người bệnh.

D. Không bàn giao ca trực.

Câu 164 **Hỗ trợ người yếu thế trong thực hành y tế được thể hiện qua hành động nào?**

A. Từ chối điều trị bệnh nhân nghèo.

B. Giúp đỡ bệnh nhân nghèo, kết nối từ thiện viện phí.

C. Ưu tiên người có tiền.

D. Không quan tâm đến hoàn cảnh bệnh nhân.

Câu 165 **Nâng cao tay nghề trong thực hành y tế được thể hiện như thế nào?**

A. Không cần học thêm sau khi tốt nghiệp.

B. Chỉ làm theo kinh nghiệm cũ.

C. Không cập nhật kiến thức.

D. Chủ động học tập phác đồ mới và hoàn thiện kỹ năng.

Câu 166 **Biểu hiện nào sau đây là hành vi lệch chuẩn y đức?**

A. Phối hợp cấp cứu.

B. Hỗ trợ bệnh nhân nghèo.

C. Quát nạt, gắt gỏng hoặc thờ ơ trước thắc mắc của người bệnh.

D. Chủ động học tập.

Câu 167 **Thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hành thể hiện qua hành vi nào?**

A. Bỏ qua quy trình kiểm tra y lệnh và bàn giao ca trực sơ sài.

B. Theo dõi sát người bệnh.

C. Kiểm tra kỹ trước khi dùng thuốc.

D. Báo cáo sự cố y khoa.

Câu 168 **Phân biệt đối xử trong bệnh viện thể hiện qua hành vi nào?**

A. Chăm sóc theo mức độ nguy kịch.

B. Ưu tiên người quen hoặc có điều kiện, sao nhãng bệnh nhân nghèo.

C. Điều trị công bằng.

D. Phân bổ nguồn lực hợp lý.

Câu 169 **Hành vi nào thể hiện vi phạm bảo mật và trục lợi?**

A. Giải thích rõ chi phí điều trị.

B. Hướng dẫn người bệnh đúng quy định.

C. Hỗ trợ người bệnh khó khăn.

D. Tiết lộ thông tin bệnh án và gợi ý chi phí ngoài quy định.

Câu 170 **Nguyên nhân chủ quan dẫn đến giảm sút y đức là gì?**

A. Bệnh viện quá đông.

B. Thiếu cơ chế giám sát.

C. Ý thức trách nhiệm yếu kém và động cơ vụ lợi cá nhân.

D. Thiếu trang thiết bị.

Câu 171 **Nguyên nhân liên quan đến kỹ năng dẫn đến giảm sút y đức là gì?**

A. Chưa được rèn luyện nghệ thuật giao tiếp và kiểm soát cảm xúc.

B. Bệnh viện có quy trình tốt.

C. Người bệnh hợp tác tốt.

D. Được đào tạo liên tục.

Câu 172 **Nguyên nhân khách quan do quá tải có thể bao gồm điều gì?**

A. Thiếu ý thức cá nhân.

B. Áp lực buồng bệnh đông đúc và làm việc liên tục kéo dài.

C. Không có lòng nhân ái.

D. Động cơ vụ lợi.

Câu 173 **Nguyên nhân liên quan đến quản lý dẫn đến giảm sút y đức là gì?**

A. Nhân viên y tế tận tâm.

B. Người bệnh được chăm sóc tốt.

C. Nhân viên thường xuyên học tập.

D. Thiếu cơ chế giám sát, đánh giá và phản hồi thường xuyên.

Câu 174 **Áp lực công việc quá tải có phải là lý do để nhân viên y tế quát nạt người bệnh không?**

A. Có, trong mọi trường hợp.

B. Có, nếu bệnh viện đông.

C. Không, áp lực chỉ giải thích một phần tâm lý, không bao biện cho hành vi vi phạm y đức.

D. Có, nếu người bệnh hỏi nhiều.

Câu 175 **Bài 8 đề cập bao nhiêu giải pháp nâng cao đạo đức nghề nghiệp?**

A. Sáu giải pháp.

B. Bốn giải pháp.

C. Ba giải pháp.

D. Năm giải pháp.

Câu 176 **Giải pháp nào sau đây góp phần nâng cao y đức?**

A. Hạn chế tiếp nhận ý kiến người bệnh.

B. Giáo dục y đức, rèn luyện kỹ năng, kiểm tra giám sát và tự soi tự sửa.

C. Không cần đào tạo liên tục.

D. Chỉ xử lý khi có sự cố lớn.

Câu 177 **Bệnh nhân lớn tuổi suy giảm trí nhớ liên tục hỏi lại cách uống thuốc. Nhân viên y tế nên xử trí như thế nào?**

A. Gắt gỏng vì đã hướng dẫn nhiều lần.

B. Từ chối giải thích.

C. Yêu cầu người bệnh tự nhớ.

D. Kiên nhẫn nhắc lại, ghi chú chữ to lên vỏ hộp thuốc và hướng dẫn người nhà hỗ trợ giám sát.

Câu 178 **Quy định 12 điều y đức được căn cứ theo quyết định nào?**

A. Quyết định 2088/BYT-QĐ.

B. Quyết định 1088/BYT-QĐ.

C. Quyết định 2020/BYT-QĐ.

D. Quyết định 1996/BYT-QĐ.

Câu 179 **Quyết định 2088/BYT-QĐ được ban hành vào ngày nào?**

A. 20/10/1996.

B. 06/11/1996.

C. 01/01/1997.

D. 15/11/1996.

Câu 180 **Nội dung tôn trọng người bệnh trong 12 điều y đức yêu cầu điều gì?**

A. Chỉ tôn trọng người bệnh có hoàn cảnh tốt.

B. Chỉ tôn trọng người bệnh có bảo hiểm.

C. Tôn trọng nhân phẩm, quyền lợi và không chế giễu hoàn cảnh khó khăn hoặc bệnh tật.

D. Không cần quan tâm đến quyền lợi người bệnh.

Câu 181 **Khi người bệnh báo đau tăng bất thường, nhân viên y tế cần làm gì?**

A. Chờ đến hết ca trực.

B. Yêu cầu người bệnh tự chịu đựng.

C. Bỏ qua vì người bệnh thường than đau.

D. Khẩn trương thăm khám và xử trí cấp cứu khi cần.

Câu 182 **Giữ bí mật thông tin người bệnh có nghĩa là gì?**

A. Không tự ý chụp ảnh bệnh án và đăng thông tin cá nhân lên mạng xã hội.

B. Có thể công khai thông tin bệnh án nếu thấy cần thiết.

C. Chia sẻ thông tin người bệnh cho bạn bè.

D. Đăng hình ảnh người bệnh để phục vụ học tập mà không cần bảo vệ danh tính.

Câu 183 **Trung thực chuyên môn được thể hiện qua hành động nào?**

A. Ghi chép theo suy đoán.

B. Ghi chép hồ sơ trung thực, không gian dối và không bao che sai sót y khoa.

C. Sửa số liệu để đẹp hồ sơ.

D. Che giấu các sự cố chuyên môn.

Câu 184 **Đoàn kết hợp tác trong ngành y có ý nghĩa gì?**

A. Làm việc độc lập, không trao đổi.

B. Cạnh tranh với đồng nghiệp.

C. Phối hợp nhịp nhàng với đồng nghiệp để nâng cao chất lượng điều trị.

D. Không chia sẻ kinh nghiệm.

Câu 185 **Không ngừng học tập trong ngành y yêu cầu nhân viên y tế làm gì?**

A. Chỉ học khi có kỳ thi.

B. Không cần cập nhật kiến thức sau khi tốt nghiệp.

C. Chỉ dựa vào kinh nghiệm.

D. Thường xuyên cập nhật kiến thức y học và trau dồi đạo đức suốt đời.

Câu 186 **Trong nghiên cứu y học, tôn trọng đối tượng nghiên cứu được thể hiện như thế nào?**

A. Giải thích rõ mục đích và bảo vệ quyền lợi người tham gia.

B. Không cần giải thích mục đích.

C. Ép buộc tham gia.

D. Tự ý sử dụng thông tin cá nhân.

Câu 187 **Nguyên tắc hoàn toàn tự nguyện trong nghiên cứu y học có nghĩa là gì?**

A. Người tham gia phải hoàn thành nghiên cứu bằng mọi giá.

B. Không được phép từ chối tham gia.

C. Không ép buộc và người tham gia có quyền rút lui bất kỳ lúc nào.

D. Chỉ cần người nhà đồng ý.

Câu 188 **Bảo mật thông tin trong nghiên cứu y học được thực hiện bằng cách nào?**

A. Công khai tên người tham gia.

B. Mã hóa dữ liệu, không để lộ danh tính người tham gia.

C. Đăng dữ liệu lên mạng xã hội.

D. Chia sẻ dữ liệu không giới hạn.

Câu 189 **Liêm chính khoa học yêu cầu điều gì?**

A. Có thể bổ sung số liệu giả khi thiếu mẫu.

B. Có thể thay đổi kết quả khảo sát.

C. Chỉ cần báo cáo kết quả đẹp.

D. Tuyệt đối không bịa đặt, ngụy tạo số liệu nghiên cứu.

Câu 190 **Nhóm sinh viên tự ý điền thêm phiếu khảo sát khống để đủ chỉ tiêu nộp bài đã vi phạm điều gì?**

A. Đạo đức khoa học và tính trung thực.

B. Quy định trang phục.

C. Quy trình giao tiếp.

D. Nguyên tắc phân loại bệnh.

Câu 191 **Khi chưa thu đủ mẫu nghiên cứu, sinh viên cần làm gì?**

A. Tự điền phiếu khảo sát khống.

B. Sao chép dữ liệu của nhóm khác.

C. Báo cáo trung thực số lượng phiếu thực tế và phân tích nguyên nhân chưa đạt mẫu hoặc xin gia hạn.

D. Tự sửa kết quả nghiên cứu.

Câu 192 **Phẩm chất người cán bộ y tế được chia thành bao nhiêu nhóm trong bài 9?**

A. Hai nhóm.

B. Bốn nhóm.

C. Ba nhóm.

D. Năm nhóm.

Câu 193 **Phẩm chất cá nhân của cán bộ y tế bao gồm những yếu tố nào?**

A. Trang phục đẹp và môi trường sạch.

B. Kiến thức chuyên môn và tư duy phản biện.

C. Lòng nhân ái và sự công bằng.

D. Cẩn thận, tỉ mỉ, kiên nhẫn, điềm tĩnh và tinh thần trách nhiệm.

Câu 194 **Phẩm chất đạo đức của cán bộ y tế thể hiện qua điều gì?**

A. Nhân ái, thấu cảm, trung thực, liêm khiết và công bằng.

B. Trang phục chỉn chu.

C. Tư duy phản biện.

D. Tác phong nhanh nhẹn.

Câu 195 **Phẩm chất mỹ học của cán bộ y tế được thể hiện như thế nào?**

A. Chỉ có kiến thức chuyên môn.

B. Chỉ có lòng nhân ái.

C. Trang phục blouse chỉn chu, vệ sinh cá nhân sạch sẽ và môi trường buồng bệnh ngăn nắp.

D. Chỉ có khả năng giao tiếp.

Câu 196 **Phẩm chất trí tuệ của cán bộ y tế bao gồm yếu tố nào?**

A. Chỉ có thái độ ân cần.

B. Kiến thức chuyên môn vững, tư duy phản biện và chủ động cập nhật hướng dẫn mới.

C. Chỉ có tác phong nhanh nhẹn.

D. Chỉ có khả năng làm việc nhóm.

Câu 197 **Ba trụ cột nghĩa vụ nghề nghiệp của cán bộ y tế là gì?**

A. Đối với gia đình, xã hội và bản thân.

B. Đối với bệnh viện, kinh tế và cộng đồng.

C. Đối với học tập, nghiên cứu và giảng dạy.

D. Đối với người bệnh, đồng nghiệp và nghề nghiệp.

Câu 198 **Bệnh nhân nam 65 tuổi bị đau bụng, chờ khám lâu nên tức giận và quát nhân viên y tế. Nhân viên y tế cần làm gì đầu tiên?**

A. Giữ bình tĩnh, lắng nghe thấu cảm và xin lỗi vì sự chờ đợi.

B. Quát lại người bệnh.

C. Yêu cầu người bệnh rời khỏi bệnh viện.

D. Không tiếp tục khám.

Câu 199 **Sau khi giải tỏa bức xúc cho bệnh nhân đau bụng, nhân viên y tế cần ưu tiên bước nào?**

A. Chỉ giải thích về tình trạng quá tải.

B. Để bệnh nhân tiếp tục chờ.

C. Khẩn trương khám bụng, đo dấu hiệu sinh tồn để loại trừ tình trạng cấp cứu nguy hiểm.

D. Yêu cầu bệnh nhân về nhà.

Câu 200 **Quy trình ba bước xử trí tình huống bệnh nhân bức xúc khi chờ khám là gì?**

A. Tranh luận – Phê bình – Yêu cầu ra về.

B. Giữ bình tĩnh và lắng nghe thấu cảm – Khẩn trương đánh giá chuyên môn – Giải thích quy trình và hướng dẫn chu đáo.

C. Bỏ qua – Chờ đợi – Kết thúc.

D. Giải thích – Tranh luận – Từ chối khám.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app